TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST.
Ngày: 13/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp.

Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 1153/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp An Lâm, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên đã bị khai trừ đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTHU ngày 24/8/2020 của huyện ủy Long Thành; con ông: Nguyễn Trọng Han (chết) và bà Hà Thị Ngà; Vợ: Võ Thị Cẩm Giang, bị cáo có 01 con sinh năm 2019; bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh, chị; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 13/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Văn Q, sinh năm 1992 tại Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ hiện nay: Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trường và bà Phan Thị Ẩn; Vợ: Trần Thị Mãi, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh, chị. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 31/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Công ty H.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy Q: Ông Vũ Tuấn P, sinh năm 1994.

(Văn bản ủy Q ngày 20/9/2019).

- Người làm chứng:

+ Ông Ngô Khắc T, sinh năm 1971.

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp Trầu, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo, đại diện theo ủy Q của bị hại, người làm chứng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trọng H là trưởng ca tại xưởng sản xuất Bead Wire trong Công ty H (viết tắt là công ty H) thuộc khu công nghiệp 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nảy sinh ý định trộm cắp chì nguyên liệu của Công ty H đem bán. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2019, tại nhà dành cho người hút thuốc của Công ty H, H gặp Trần Văn Q là công nhân của xưởng Bead Wire của công ty H, H rủ Q thực hiện hành vi trộm cắp chì nguyên liệu của Công ty H đem bán, Q đồng ý. H lái xe nâng vào kho hóa chất trộm cắp 01 kiện chì (bên trong có 42 thanh chì) đưa ra Line sản xuất, còn Q lái xe nâng chở chì từ Line sản xuất ra để sát hàng rào công ty. Sau đó H và Q ném chì ra khỏi hàng rào Công ty. Đến 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 60C1 – 517.83 chở Q ra chỗ ném chì, Q ở lại cảnh giới, còn H lần lượt chở chì trộm cắp được đem đi bán được 36.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 18.000.000 đồng tiêu xài hết. Đến ngày 21/9/2019 Công ty H làm đơn tố cáo H và Q. Ngày

23/9/2019, H và Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bắt khẩn cấp để điều tra và xử lý.

Tại kết luận định giá số: 183/KLGĐ-HĐĐG ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 42 thanh chì nặng 1.100 kg, có giá trị 61.600.000 đồng.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả.

Tang vật thu giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 60C1 – 517.83 của Nguyễn Trọng H.

+ Số tiền 36.000.000 đồng của Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q nộp để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKSNT, ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q bồi thường số tiền 61.600.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho công ty H theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm Q giải quyết vụ án: Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Trọng H là sĩ quan dự bị, cấp bậc trung úy, chức vụ phó đại đội trưởng. Tuy nhiên thời điểm phạm tội bị cáo không phải là quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 272 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai là đúng quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về chứng xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Ngày 17/8/2019 Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 42 thanh chì có khối lượng 1.100 kg, trị giá 61.600.000 đồng của Công ty H thuộc khu công nghiệp 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 23/9/2019, H và Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhơn Trạch bắt khẩn cấp. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5]. Về vai trò của các bị cáo: Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình

phạt cho phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Trọng H là chính phạm trong vụ án, là người bàn bạc, rủ rê Trần Văn Q trộm cắp tài sản, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy đối với bị cáo cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

Bị cáo Trần Văn Q là đồng phạm trong vụ án, sau khi được bị cáo H rủ rê trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý và bị cáo cũng là người thực hiện việc trộm cắp tài sản vì vậy đối với bị cáo phải có một mức án nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của mình.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo H từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là Th binh hạng ¾, mẹ bị cáo là thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy các bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về án treo thì xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn Q phải bồi thường cho người bị hại Công ty H số tiền bị thiệt hại là 61.600.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 30.800.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 36.000.000 đồng các bị cáo đã giao nộp theo biên lai thu số 001039 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1 – 517.83 của Nguyễn Trọng H là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[11] Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q khai nhận đã đem 1.100 kg chì trộm cắp được đến tiệm sắt Phát Thành Đạt bán cho một người phụ nữ đội nón, bịt khẩu trang che mặt. Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm việc với bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1974) và ông Ngô Khắc T (sinh năm 1971) là chủ tiệm sắt Phát Thành Đạt nhưng bà Th, ông T khẳng định không mua tài sản trên; Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q không nhận dạng được người phụ nữ mua chì do lúc đó người này đội nón, mang khẩu trang che kín mặt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tiến hành đối chất nhưng chưa có căn cứ để xác định bà Th, ông T có phải là người mua chì của H và Q vào ngày 17/8/2019 hay không. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[12] Ngoài ra theo đơn tố cáo của Công ty H Việt Nam còn thể hiện vào ngày 01/01/2019 Công ty bị mất trộm 42 thanh chì nặng 1.100 kg nhưng không xác định được ai là người trộm cắp. Quá trình điều tra Nguyễn Trọng H và Trần Văn Q không thừa nhận có hành vi trộm cắp chì vào ngày 01/01/2019, không có chứng cứ nào khác để kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi

hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Trọng H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q: **02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Trần Văn Q phải bồi thường cho bị hại Công ty H Việt Nam số tiền bị thiệt hại là 61.600.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 30.800.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 36.000.000 đồng các bị cáo đã giao nộp theo biên lai thu số 001039 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch để đảm bảo thi hành án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành về phần tiền bồi thường thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1 – 517.83 của Nguyễn Trọng H là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2020 và biên lai thu tiền số 001039).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Ngô Khắc T, bà Nguyễn Thị Th đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Điệp – Trần Thanh Phương **Nguyễn Văn Thành**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Ba – Lê Thị Ánh Sáng **Nguyễn Văn Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Lưu Đức Chung – Nguyễn Thị Thu Hiền **Nguyễn Văn Thành**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Huynh – Lê Thị Ánh Sáng **Nguyễn Văn Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Phạm Văn Huynh – Lê Thị Ánh Sáng **Nguyễn Văn Thành**